

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 111/2017/DS-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Thật;

Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

Ngày 18 và ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay xét xử công khai vụ án thụ lý số 164/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 74/2017/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện TT, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện CL, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Vào ngày 01/01/2006 ông có cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, ngày đến hạn trả nợ là ngày 01/01/2007. Đến hạn ông C yêu cầu trả gốc và lãi thì ông A, bà L không thực

hiện như thỏa thuận. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L trả 10.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/01/2006 đến ngày 01/5/2017 khoảng 5 triệu đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản hòa giải đề ngày 13/6/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay ông Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 đồng. Vợ chồng bà đã trả cho ông Nguyễn Văn C 7.000.000 đồng, trả không có biên nhận. Hiện bà còn nợ lại ông C 3.000.000 đồng. Nay đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn C bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả cho ông C 3.000.000 đồng còn nợ lại, nếu ông C đồng ý thì bà tự nguyện trả lãi trên số tiền này.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn A và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn A vắng mặt không có lý do và cũng không có tự khai trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn A vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hợp đồng cho vay số tiền 10.000.000 đồng giữa ông C với ông A, bà L xác lập ngày 01/01/2006 có thỏa thuận thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay là 1 năm. Đến tháng ngày 01/01/2007 ông A, bà L phải trả đủ số tiền gốc và lãi theo nội dung hợp đồng vay tài sản hai bên thỏa thuận, không viết biên nhận, thời hiệu khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay là ba năm tính kể từ ngày 01/01/2007. Đến ngày 15/5/2017 ông C làm đơn khởi kiện ông A, bà L yêu cầu trả số tiền 10.000.000 đồng thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Do đó, căn cứ Điều 429 Bộ Luật dân sự, Điều 184, Điều 185 Bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi tài sản”.

[3] Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 01/01/2006 đến ngày 01/5/2017.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch vay tiền giữa ông Nguyễn Văn C với ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L là có thật.

Tại bản tự khai của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn A trình bày có vay của ông Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 đồng và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L cũng thừa nhận vợ chồng bà có nợ ông Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng, bà L và ông A khai nại có trả cho ông C 7.000.000 đồng nhưng không được ông C thừa nhận. Tại thông báo số 05/TB-CCCC ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L cung cấp giấy tờ hoặc biên nhận có trả ông C 7.000.000 đồng nhưng ông A, bà L không cung cấp được. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của ông A, bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, buộc ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L trả số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn A, từ lúc thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng cần thiết nhưng không thu thập được chứng cứ, tài liệu của ông A. Tại phiên tòa hôm nay ông A vắng mặt không lý do, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Việc ông A vắng mặt cho thấy ông A không có thiện chí trả nợ cho ông C và cũng xem như ông A đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

[4] Về thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn Văn C yêu cầu ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; bà L xin trả dần. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu xin trả dần của bà L gây thiệt thòi cho quyền lợi của ông C và ông C cũng không đồng ý. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà L, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ trả số tiền 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về lãi suất: Ông Nguyễn Văn C yêu cầu tính lãi từ ngày 01/01/2006 đến ngày 01/5/2017, lãi suất 5%/năm với số tiền lãi là $136 \text{ tháng} \times 10.000.000 \text{ đồng} \times 0.416\%/\text{tháng} = 5.657.600 \text{ đồng}$. Xét yêu cầu tính lãi của ông C là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, hợp đồng vay đến hạn là ngày 01/01/2007, thời hiệu yêu cầu để Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã hết, ông C đã mất quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản để yêu cầu ông A, bà L trả gốc và lãi theo hợp đồng. Ông C chỉ có quyền kiện đòi lại số tiền gốc do ông A, bà L đang chiếm giữ chứ ông C không có quyền khởi kiện về những quyền phát sinh từ hợp đồng vay tài sản đối với khoản tiền lãi. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự, điểm b, khoản 3, Điều 23 Nghị quyết số 03/2012 ngày 3-12-2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin tính lãi của ông C.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn C đối với số tiền gốc được chấp nhận nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, yêu cầu khởi kiện bổ sung về phần lãi không được chấp nhận ông C phải chịu án phí.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn A phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 184, Điều 185, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166, Điều 429, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 23 Nghị quyết số 03/2012 ngày 3-12-2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

1. Buộc ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu xin tính lãi của ông C đối với khoản tiền gốc 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 14506 ngày 13/6/2017, ông C đã nộp xong án phí. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 14429 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L phải chịu 500.000 đồng án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan

